

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLCNMT

V/v phổ biến Thông tư quy định về
quản lý truy xuất nguồn gốc sản
phẩm, hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các doanh nghiệp ngành công thương trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số Công văn số 3561/UBND-KGVX ngày 04/4/2024 về việc triển khai Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KHCN) quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hóa (SPHH) và Công văn số 675/SKHCN-TĐC ngày 16/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phổ biến Thông tư quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Sở Công Thương thông tin đến các doanh nghiệp ngành công thương trên địa bàn tỉnh biết, nghiên cứu triển khai áp dụng cụ thể như sau:

Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2024; một số điểm lưu ý được quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN) Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN quy định về quản lý TXNG SPHH, gồm: quản lý nhà nước đối với hoạt động TXNG SPHH; quy định hệ thống TXNG SPHH bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện TXNG SPHH; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG SPHH và tổ chức triển khai, thực hiện TXNG đối với SPHH.

2. Quy định về quản lý việc sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu (Điều 5 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN)

- Tổ chức, cá nhân thực hiện TXNG SPHH sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm bảo đảm phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng trong truy vết do Bộ KHCN công bố trước khi đưa vào sử dụng.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện TXNG SPHH sử dụng vật mang dữ liệu bảo đảm phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc.

- Định 2 dạng vật mang dữ liệu do Bộ KHCN công bố. Vật mang dữ liệu được dán, in, đánh, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên SPHH, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa, bảo đảm thiết bị có thể đọc được.

3. Quy định hệ thống TXNG SPHH bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu (Điều 6 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCHN)

a) Hệ thống TXNG SPHH phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc “Một bước trước - một bước sau”: Bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với một SPHH;

- Nguyên tắc “sẵn có của phần tử dữ liệu chính”: Các phần tử dữ liệu chính phải được thu thập, lưu trữ và cập nhật kịp thời trong các báo cáo thông tin chi tiết về các sự kiện quan trọng trong quá trình sản xuất và chuỗi cung ứng;

- Nguyên tắc “Minh bạch”: Hệ thống TXNG phải đạt yêu cầu về tính minh bạch tối thiểu bằng cách sử dụng dữ liệu tình về khách hàng, bên cung ứng, SP các điều kiện sản xuất;

- Nguyên tắc “Sự tham gia đầy đủ các bên TXNG”: Hệ thống TXNG phải có sự tham gia của đầy đủ các bên TXNG của tổ chức.

b) Hệ thống TXNG SPHH của tổ chức, cá nhân bảo đảm đầy đủ quá trình TXNG theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng với chủng loại sản phẩm, hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Căn cứ để công bố phù hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.

c) Dữ liệu TXNG của từng SPHH trong hệ thống TXNG SPHH bao gồm tối thiểu các thông tin sau:

- Tên SPHH;
- Hình ảnh SPHH;
- Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- Địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- Các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (gồm tối thiểu thông tin: mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và thời gian sự kiện TXNG của từng công đoạn);
- Thời gian sản xuất, kinh doanh (thời gian các sự kiện TXNG diễn ra);
- Mã TXNG SPHH; - Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri SP (nếu có);
- Thời hạn sử dụng của SPHH (nếu có);
- Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.

d) Hệ thống TXNG SPHH để kết nối với Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia phải bao gồm tối thiểu các thông tin tại điểm c Mục 3 nói trên.

đ) Dữ liệu TXNG SPHH để phục vụ người tiêu dùng tra cứu trên Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia, bao gồm tối thiểu các thông tin tại gạch đầu dòng thứ 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9 của điểm c Mục 3 nói trên.

e) Sản phẩm trong từng sự kiện sau mỗi công đoạn được định danh mã TXNG để TXNG. Mã TXNG được mã hóa trong vật mang dữ liệu.

g) Vật mang dữ liệu để TXNG bảo đảm tuân thủ quy định tại Thông tư. Thông tin sau khi giải mã bao gồm tối thiểu các thông tin quy định tại điểm đ Mục 3 Công văn này. Thời gian tối thiểu bảo đảm lưu trữ dữ liệu TXNG đối với từng loại SPHH thực hiện theo quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện TXNG SPHH (Điều 10 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN)

- Tuân thủ các quy định về TXNG SPHH tại Thông tư.

- Thực hiện công bố hệ thống TXNG SPHH phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin TXNG SPHH được quy định tại Thông tư.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về TXNG SPHH theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp kết nối thông tin lên Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia thì dữ liệu TXNG SPHH theo quy định được cập nhật kịp thời theo từng công đoạn sản xuất, kinh doanh vào Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia; tổ chức, cá nhân phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thực hiện, bảo đảm duy trì dữ liệu trên Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG SPHH (Điều 11 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN)

- Cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG SPHH đáp ứng quy định tại Thông tư.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về dịch vụ, giải pháp cung cấp cho tổ chức, cá nhân liên quan đến TXNG SPHH. Trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG SPHH có nhu cầu kết nối với Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia thì phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thực hiện, bảo đảm duy trì dữ liệu trên Cổng thông tin TXNG SPHH quốc gia.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về TXNG SPHH theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về Thông tư số 02/2024/TT-BKHCHN được đăng tải tại mục Văn bản quy phạm pháp luật trên Website của Sở Công Thương: <https://sct.khanhhoa.gov.vn/> ./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Quản trị mạng (đăng tin);
- Lưu: VT, QLCNMT (DT).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Sanh Dương

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP NHẬN VĂN BẢN

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH MTV Yến sào Khánh Hòa	248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, Nha Trang
2	Tổng Công ty Khánh Việt	84 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, Nha Trang
3	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang
4	Công ty CP Cơ khí Vina Nha Trang	Lô A7-A10, A16-A17, 1/A18, 1/A19 - CCN Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh
5	Công ty CP Công nghệ sinh phẩm Nam Việt	Lô 1/A4 - CCN Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh
6	Công ty CP Đông Á	Lô F1, F2, F3, 1/KT1, B11 - CCN Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang
7	Công ty TNHH Hải Nam	Lô A25, A26 - CCN Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh
8	Công ty CP Bao bì Khánh Hòa	Lô 1/A30, A31-A32 - CCN Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh
9	Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang	Km 1447 Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
10	Công ty Cổ phần phụ liệu may Nha Trang	Lô A27 và A28 Khu CN vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
11	Công ty Kinh doanh đà điều cá sấu Khatoco	Cụm công nghiệp Ninh Ích, thôn Tân Phú, xã Ninh Ích, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
12	Công ty TNHH DaeYang PowerTec	Khuôn viên Công ty TNHH NMTB Hyundai - Vinashin, 01 Mỹ Giang, Ninh Phước, Ninh Hòa, Khánh Hòa
13	Công ty TNHH sản xuất thương mại Vĩnh Phương	Km 1447, Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
14	Công ty TNHH Miboo Vina	Lô K1, K2, K6, K7 và một phần lô K3 KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
15	Công ty TNHH Karmsund Maritime VietNam	Lô E9, E10, E11, KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
16	Công ty TNHH cơ khí Gia Bảo	Tổ dân phố Phú Thạnh, Phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa

17	Công ty TNHH SCALEAQ	Lô E6, E7A, E7, E8, KCN Suối Dầu, Cam Lâm, Khánh Hòa
18	Công ty TNHH Gyeongnam Insu	Lô CN5 Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa
19	Công ty TNHH Seyoung - Hòa Hiệp	Lô CN13, Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
20	Công ty TNHH DaeHyup Tech	Lô CN2-03, Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa
21	Công ty TNHH MTV Đóng Tàu Cam Ranh	Km 3, Quốc lộ 1, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
22	Công ty TNHH Cơ Khí Thương Mại Bảo Tâm	Tổ Dân phố Phúc Sơn, Phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
23	Công ty CP công nghiệp Hiệp Thành	Lô A37 Cụm công nghiệp vừa và nhỏ, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa,
24	Công ty TNHH cơ khí Hy Viễn	Lô A45, CCN Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
25	Công ty TNHH cơ khí Thành Sự	Lô 217 Phong Châu, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
26	Công ty TNHH cơ khí Vinh Sơn	Lô A45, CCN Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
27	Công ty TNHH Hưng Bảo	Lô A5, CCN Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
28	Công ty TNHH MTV cơ khí - Xây dựng Khatoco	Lô A29, CCN Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
29	Công ty TNHH Vĩnh Thành	90-92 Trần Quý Cáp, Nha Trang
30	Công ty TNHH ABC Bakery Nha Trang	78A Lý Thánh Tôn, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang